

Bản án số: 236/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 20/6/2019

V/v “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp  
nuôi con sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Bảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Trường Huân;

Ông Nguyễn Quốc Thanh

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Trà Mi – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 231/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị U, sinh năm: 1978; Địa chỉ: Tổ 08, ấp H1, xã Đ, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (có mặt)

***- Bị đơn:*** Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1977; Địa chỉ: Tổ 08, ấp H1, xã Đ, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 07/01/2019 cùng với các tài liệu, chứng cứ kèm theo và quá trình tố tụng tại Tòa án, bà U trình bày: Ngày 18/7/2018 bà và ông B được Toà án giải quyết cho ly hôn, giao con chung tên Nguyễn Thị Hồng T sinh

ngày 01/02/2010 cho ông B nuôi dưỡng, bà không phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên sau khi Toà án ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự thì ông B không thực hiện đúng theo quyết định của Toà án, cụ thể ông không thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng cháu T mà bỏ mặc không chăm sóc. Hiện bà đang nuôi dưỡng cháu T. Để đảm bảo quyền lợi cho sự phát triển và điều kiện sống của cháu T, nay bà U đề nghị Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con từ ông Nguyễn Văn B sang cho bà, bà không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các thông báo thụ lý, hòa giải cũng như thông báo về việc tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông B theo quy định nhưng ông vắng mặt.

Tòa án đã thực hiện thủ tục thu thập chứng cứ là xác minh việc ông B nuôi dưỡng con chung tại địa phương, kết quả thể hiện: Từ sau khi ông B và bà U ly hôn thì ông bỏ đi Bình Dương làm thuê, thỉnh thoảng mới về, không trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, bỏ mặc cháu T bơ vơ không người nuôi. Thấy vậy bà U mới quay về trực tiếp nuôi cháu T từ sau khi ly hôn cho tới nay. Hiện tại cháu T được bà U cho ăn học và chăm sóc đầy đủ.

Cháu T trình bày nguyện vọng muốn được sống chung với mẹ.

Tại biên bản xác minh ngày 08/5/2019 được Công an xã Đ cho biết hiện ông B vẫn còn đăng ký thường trú tại địa phương theo tàng thư Công an đang lưu giữ.

Tại phiên tòa bà U vẫn bảo lưu ý kiến như đã trình bày tại đơn khởi kiện, biên bản hoà giải. Ông B vắng mặt không có lý do. Bà U cho biết vào dịp Tết Nguyên đán 2019 ông B có về thăm con nhưng không có ý kiến về việc bà nuôi cháu T.

Đại diện Viện Kiểm sát thực hành quyền kiểm tra, giám sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa phát biểu: Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong quá trình tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng... là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử, thư ký không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các chứng cứ trong hồ sơ vụ án và quá trình hỏi đáp tại phiên tòa cho thấy ông B không trực tiếp nuôi con, không gửi tiền về nuôi con và ông cũng biết hiện nay cháu T đang do bà U nuôi dưỡng nhưng không có ý kiến. Do vậy để đảm bảo sự phát triển toàn diện của con chung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà U. Về nghĩa vụ cấp dưỡng không xem xét do bà U không yêu cầu.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà U khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn với ông B. Các đương sự có nơi cư trú tại huyện An Phú. Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú.

Về việc vắng mặt của đương sự: Ông B được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông.

[2] Về nội dung vụ án: Hôn nhân giữa ông B và bà U đã được Toà án nhân dân huyện An Phú giải quyết bằng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự. Theo đó ông B là người được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 01/02/2010 và bà U không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật thì ông B không thực hiện trọn vẹn nghĩa vụ nuôi dưỡng con chung mà bỏ mặc cháu T không người chăm sóc. Do vậy bà U có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con từ ông B sang cho bà.

[3] Xét yêu cầu của bà U, căn cứ vào các chứng cứ thu thập được như biên bản không tiến hành làm việc được với ông B, biên bản ghi lời khai ông Nguyễn Văn Mẫn có cơ sở xác định sau khi được Toà án giải quyết cho ly hôn và giao quyền nuôi dưỡng con chung thì ông B đã bỏ đi Bình Dương làm thuê, không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu T như Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của đương sự số 234/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18/7/2018 của Toà án nhân dân huyện An Phú đã tuyên. Xét thấy thời điểm ông B không trực tiếp nuôi dưỡng cháu T đã lâu, ông không đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp về mọi mặt cho cháu T trong khi hiện bà U đang là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu và là người có nơi ở ổn định, có điều kiện cho cháu được ăn học đầy đủ. Đồng thời căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì bà U có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên và cháu T cũng có nguyện vọng muốn sống chung với mẹ. Từ những căn cứ trên, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà U theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do bà U không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của bà U được chấp nhận, căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 thì ông B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà U không phải chịu án phí, bà được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 81, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị U về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn từ ông Nguyễn Văn B sang bà Nguyễn Thị U.

Giao cháu Nguyễn Thị Hồng T sinh ngày 01/02/2010 cho bà U được nuôi dưỡng.

Ông B được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Bà U và người thân trong gia đình không được cản trở ông B thực hiện quyền thăm nom con.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình. Hoàn lại cho bà U 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo biên lai thu số 0011026 ngày 08/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

\* **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh AG (1);
- VKS tỉnh AG (1);
- VKS huyện AP (2);
- THADS huyện AP (1);
- UBND xã Quốc Thái (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu HS, VP (2);

**Nguyễn Quang Bảo**